

Bản án số: 04/2023/HS - ST
Ngày 13 – 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S - TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Sầm Thị Tươi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Hải Châu và ông Nguyễn Mạnh Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Luận - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Giàng Tả C. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 10 tháng 7 năm 1962 tại xã S1 huyện S, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn M, xã S1, huyện S, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 04/10; dân tộc: Hmông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng A L, sinh năm 1929 và bà Tráng Thị C, sinh năm 1919 (Đều đã chết); có vợ chị Ma Thị M1, sinh năm 1972 và 09 con, con lớn nhất sinh năm 1986, con nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án: Chưa; tiền sự: Chưa; bị bắt tạm giam từ ngày 01/8/2023 (Thời hạn tạm giam 04 tháng, kể từ ngày bắt). Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đỗ Thị Ng – Trợ giúp viên pháp lý công tác tại trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- Nguyên đơn dân sự: Ủy ban nhân dân tỉnh L. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Xuân Tr – Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh L. Người đại diện theo ủy quyền của chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh L là ông Hoàng Văn D – Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Chị Ma Thị M1, sinh năm 1972

Nơi cư trú: Thôn M, xã S1, huyện S, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

+ Ông Ly Seo Ph, sinh năm 1956

+ Ông Ly Seo S2, sinh năm 1962
+ Anh Vàng Seo X, sinh năm 1985
+ Anh Giàng Seo C, sinh năm 1994
+ Anh Vàng Seo Ch, sinh năm 1983
+ Anh Vàng Seo Ch1, sinh năm 1975
+ Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1982
+ Anh Ly Seo O, sinh năm 1985
Cùng nơi cư trú: Thôn I, xã U, huyện S, tỉnh Lào Cai. Đều vắng mặt.
+ Anh Hoàng Văn Trà, sinh năm 1985
Nơi cư trú: Tổ dân phố H, thị trấn S, huyện S, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản Cáo trạng số 06/CT-VKS-SMC ngày 31/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 06/5/2023, Giàng Tả C đi từ nhà lều nương của C tại Thôn I, xã U, huyện S, tỉnh Lào Cai ra khu vực đất rừng phòng hộ cũng thuộc Thôn I, xã U, huyện S cách nhà lều nương của C khoảng 200m với mục đích gom cành cây, lá cây khô đốt để trồng rau, mía. Khu vực đất này, trước đây C mượn của ông Ly Seo Ph để buộc trâu, đến năm 2020 đất đã được nhà nước quy hoạch thành đất rừng phòng hộ và trồng cây Thông mã vĩ trên đất, do sợ trâu phá cây nên C đã chuyển chỗ buộc trâu ra chỗ khác. Do trước đó là khu vực buộc trâu, có nhiều phân nên C đã trồng rau, trồng mía ở khu vực này được 03 năm. Khi đến nơi C gom cành cây và lá cây khô thành đống, có đường kính khoảng 2m để sát chân vách đá, sau đó C lấy bật lửa ga trong túi áo ngực bên trái do C chuẩn bị từ lều nương ra để đốt. Khi châm lửa đốt cành cây khô, lá cây khô, C trông đến khi lửa tắt hẳn, nhưng tại vị trí đốt vẫn còn khói và than chưa tắt hết, C nghĩ sẽ không cháy sang các khu vực khác nên đã về chăn trâu cách vị trí đốt nương khoảng 100m. Được khoảng 30 phút sau C thấy có ngọn lửa cháy lên trên vách đá gần vị trí C đốt nên C đi ra vị trí đốt nương kiểm tra, đồng thời C bảo vợ là chị Ma Thị M1 đi lên lều lấy dao ra chặt cây đập lửa và phát đường băng để ngăn đám cháy. Sau đó C cùng vợ dùng dao phát đường băng không cho lửa cháy lan sang khu vực khác. C đã gọi ông Ly Seo S2 đang chăn bò ở gần đó sang đập lửa hộ nhưng do ông Sang sức yếu nên không đập được. Sau đó C gọi điện cho anh Giàng Seo C nhờ gọi lực lượng đến giúp C chữa cháy. Khi C và vợ đang đập lửa thì có anh Vàng Seo Ch gọi điện hỏi C thì C nói đốt cành cây, lá cây khô để trồng rau, mía không may xảy ra cháy; anh Chó bảo C nếu lửa cháy to quá thì tránh xa một tý, kéo lửa cháy vào người, C có nhờ anh Chó huy động người đến cùng đập lửa. Anh Chó đã gọi anh Vàng Seo X, anh Vàng Seo Ch1, anh Giàng Seo C ở cùng thôn đến đập lửa cùng. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, lực lượng của Ủy ban nhân dân xã U, huyện S, tỉnh Lào Cai và Hạt kiểm lâm huyện S đã cùng đến đập lửa. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày lửa cháy lên đỉnh đồi và tắt nên mọi người đi về.

- Tại Bản kết luận giám định số 09/KL/GĐTT ngày 26/6/2023 của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Lào Cai kết luận:

+ Vị trí rừng bị thiệt hại: Thuộc các lô số 1,2,3,4,5,6, khoảnh 11, lô 8, khoảnh 9, Tiểu khu 125A, Thôn I, xã U, huyện S, tỉnh Lào Cai.

+ Diện tích rừng bị thiệt hại: 131.200 m² (13,12 ha).

+ Loại rừng: Loại rừng là rừng trồng; trạng thái rừng: Rừng đã trồng rừng nhưng chưa thành rừng.

+ Chức năng rừng: Rừng phòng hộ

+ Trữ lượng lâm sản thiệt hại: Rừng đã trồng nhưng chưa thành rừng nên toàn bộ diện tích bị thiệt hại chưa có trữ lượng lâm sản. Số lượng lâm sản bị thiệt hại trung bình trên 01 ha là 1.123 cây Thông mã vĩ, số lượng lâm sản thiệt hại trên tổng diện tích rừng bị cháy là 14.734 cây Thông mã vĩ.

+ Chủ quản lý: UBND xã U, huyện S, tỉnh Lào Cai.

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 21/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện S kết luận: Tổng giá trị thiệt hại là 831.660.630 đồng.

- Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S, Giàng Tả C đã khai nhận toàn bộ hành vi đốt cành cây và lá cây khô trong rừng phòng hộ để trồng rau, mía làm cháy 131.200 m² rừng phòng hộ tại Thôn I, xã U, huyện S, tỉnh Lào Cai.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện S đã Quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện S để xét xử đối với bị cáo Giàng Tả C về tội “Hủy hoại rừng” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 243 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện S đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về trách nhiệm hình sự:

+ Hình phạt chính: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 243; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Tuyên phạt bị cáo Giàng Tả C từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Hủy hoại rừng”.

+ Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo thuộc gia đình hộ cận nghèo, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357, 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật dân sự: Buộc Giàng Tả C phải bồi thường cho Ủy ban nhân dân tỉnh L số tiền 831.660.630 đồng, để sung quỹ Nhà nước.

* Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326 của Quốc hội để tuyên án phí đối với bị cáo.

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 243, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án 07 năm tù về tội hủy hoại rừng; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo và miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Nguyên đơn dân sự, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa, giữ nguyên ý kiến như đã trình bày tại giai đoạn điều tra, giữ nguyên yêu cầu bồi thường dân sự đối với giá trị cây rừng bị thiệt hại, số tiền là 831.660.630 (*Tám trăm ba mươi một triệu sáu trăm sáu mươi nghìn sáu trăm ba mươi đồng*) và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là sai, vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, vì cuộc sống nghèo khổ, muốn có đất trồng rau, trồng mía để trang trải cuộc sống hàng ngày nên bị cáo đã phạm tội. Bị cáo mong hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo được sớm trở về với gia đình, xã hội và tiếp tục lao động để kiếm tiền bồi thường thiệt hại cho Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản giám định, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 13 giờ ngày 06/5/2023, tại vị trí trong rừng phòng hộ thuộc Thôn I, xã Ủ, huyện S, tỉnh Lào Cai; Giàng Tả C đã gom cành cây khô, lá cây khô thành đống có đường kính khoảng 2m để sát chân vách đá, sau đó lấy bật lửa gas trong túi áo ngực bên trái do C chuẩn bị từ lều nướng ra đốt cành cây, lá cây khô để trồng rau, mía; khi đốt C trông đến khi lửa tắt hẳn, nhưng tại vị trí đốt vẫn còn khói và than chưa tắt hết, C nghĩ sẽ không cháy sang các khu vực khác nên đã về chăn trâu cách vị trí đốt nướng khoảng 100m đã dẫn đến cháy rừng, làm cho rừng bị hủy hoại tại vị trí rừng thuộc các lô số 1,2,3,4,5,6, khoảnh 11, lô 8, khoảnh 9, Tiểu khu 125A, Thôn I, xã Ủ, huyện S, tỉnh Lào Cai. Diện tích rừng bị thiệt hại: 131.200m² (13,12ha). Chức năng rừng: Rừng phòng hộ. Loại rừng: Rừng trồng; trạng thái rừng: Rừng đã trồng nhưng chưa thành rừng. Trữ lượng lâm sản thiệt hại: Rừng đã trồng nhưng chưa thành rừng nên toàn bộ diện tích bị thiệt hại chưa có trữ lượng lâm sản. Số lượng lâm sản bị thiệt hại trung bình trên 01 ha là 1.123 cây Thông mã vĩ, số lượng lâm sản thiệt hại trên tổng diện tích rừng bị cháy là 14.734 cây Thông mã vĩ. Tổng giá trị thiệt hại là 831.660.630 đồng (*Tám trăm ba mươi một triệu sáu trăm sáu mươi nghìn sáu trăm ba mươi đồng*); đến 18 giờ cùng ngày ngọn lửa đã tắt. Như vậy hành vi của Giàng Tả C đã cấu thành tội “Hủy hoại rừng”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại

điểm a khoản 3 Điều 243 của Bộ luật hình sự. Vì vậy cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai truy tố Giàng Tả C về tội “Hủy hoại rừng” theo điểm a khoản 3 Điều 243 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, có hiểu biết nhất định về pháp luật. Bị cáo biết rõ hành vi đốt lửa ở trong rừng phòng hộ là vi phạm pháp luật và dễ dẫn đến cháy rừng nhưng mong muốn có đất để canh tác nên bị cáo vẫn gom cành cây và lá cây khô để đốt với mục đích trồng rau, trồng mía trong rừng phòng hộ dẫn đến cháy rừng phòng hộ với diện tích rừng bị thiệt hại: 131.200m² (13,12ha) cây trồng chưa thành rừng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất rất nghiêm trọng, không chỉ xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy cần xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng cao, nhận thức pháp luật còn có phần hạn chế, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; khi xảy ra cháy rừng bị cáo và vợ đã cố gắng dập lửa, nhờ người dập lửa nhưng không thành công. Vì vậy, Hội đồng xét xử cũng cần cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự do người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, thuộc hộ cận nghèo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng:

Đối với chiếc bật lửa gas, Giàng Tả C sử dụng để đốt cành cây, lá cây khô dẫn đến cháy rừng phòng hộ, bị cáo khai đã làm rơi trong quá trình chữa cháy. Quá trình khám nghiệm hiện trường, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện S đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy nên không thu giữ được. Viện kiểm sát không đề cập xử lý, vì vậy hội đồng xét xử không xem xét giải quyết là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự là Ủy ban nhân dân tỉnh L yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại đối với 14.734 cây Thông mã vĩ bị thiệt hại theo kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản huyện S là trị giá: 831.660.630 (*Tám trăm ba mươi một triệu sáu trăm sáu mươi nghìn sáu trăm ba mươi đồng*); bị cáo hoàn toàn nhất trí bồi thường theo yêu cầu của nguyên đơn dân sự nhưng do chưa có điều kiện để bồi thường nên bị cáo chưa bồi thường được. Vì vậy Hội đồng xét xử cần buộc bị cáo phải bồi thường theo yêu cầu của nguyên đơn dân sự Ủy ban nhân dân tỉnh L số tiền 831.660.630 (*Tám trăm ba mươi một triệu sáu trăm sáu mươi nghìn sáu trăm ba mươi đồng*) là phù hợp.

[6] Về ý kiến của người bào chữa.

Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án 07 năm tù là nhẹ chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[7] Về án phí:

- Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.
- Bị cáo là cá nhân thuộc hộ cận nghèo và có đơn đề nghị miễn án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự. Xét thấy đề nghị của bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 243; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357, 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Giàng Tả C phạm tội “Hủy hoại rừng”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Giàng Tả C 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam 01/8/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Giàng Tả C phải bồi thường thiệt hại về tài sản đối với 14.734 cây Thông mã vĩ bị thiệt hại cho nguyên đơn dân sự là Ủy ban nhân dân tỉnh L với tổng giá trị là 831.660.630 đồng (*Tám trăm ba mươi một triệu sáu trăm sáu mươi nghìn sáu trăm ba mươi đồng*) để sung quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Giàng Tả C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án cho bị cáo Giàng Tả C.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án về phần bồi thường thiệt hại trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- VKSND huyện S;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- TAND tỉnh Lào Cai;
- Bộ phận HSNV thuộc CA huyện S;
- Sở Tư pháp tỉnh Lào Cai;
- CQĐT Công an huyện S;
- CQTHAHS Công an huyện S;
- CCTHADS huyện S;
- Lưu HS, TA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Sầm Thị Tươi

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện S;
- Sở Tư pháp tỉnh Lào Cai;
- CQĐT Công an huyện S;
- CQTHAHS Công an huyện S;
- CCTHADS huyện S;
- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu HS, TA, VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Sầm Thị Tươi

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện S;
- Sở Tư pháp tỉnh Lào Cai;
- CQĐT Công an huyện S;
- CQTHAHS Công an huyện S;
- CCTHADS huyện S;
- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu HS, TA, VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Sầm Thị Tươi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Hoa

Nguyễn Văn Thịnh

Sầm Thị Tươi

